

Người Đẹp Qui-Tô

Tác giả: Người Thứ Tám

Trước khi vào truyện. . .

Qui-Tô ở đây không phải là tên người như Văn Bình, Nguyễn Hoàng, mà là tên một thị trấn ở Nam Mỹ. Thủ phủ của một quốc gia tí hon, Equateur (tiếng Anh là Ecuador). Tuy tí hon, xứ Equator và đặc biệt là thủ phủ Qui-Tô lại nổi danh trên thế giới vì phong cảnh hữu tình với khí hậu dịu hiền quanh năm, núi non trùng điệp, những cuộc đua bò rừng, nền văn minh Tây ban nha trộn hợp với chất liệu ái tình da đỏ bán khai và hí-py Mỹ quốc. Văn Bình Z. 28 ít khi đến tây bán cầu, và đây là lần thứ nhất chàng điệp viên hào hoa của các bạn mới ghé Qui-Tô. Dĩ nhiên Qui-Tô có nhiều hóa diệm sơn nên điệp viên Z.28 không thể không tạo ngộ các hóa diệm sơn tình ái bằng xương bằng thịt. Giờ đây, bạn đọc đã hiểu tại sao Người Thứ Tám đặt tựa cho bộ tiểu thuyết Z.28 này là «Người Đẹp Qui-Tô».

I

Sau cơn động đất khủng khiếp

BỐN bề toàn sương là sương.

Văn Bình đã quen với hành trình dưới sương, mà cũng phải phòng lo ngại. Sương mù Luân đôn kiên cố như bức tường nhưng xe hơi lại được gắn đèn pha riêng, hoặc lái vào hầm trú ẩn có đèn hồng ngoại tuyến. Sương mù trong rừng rậm Đông Dương cũng kiên cố không kém sương mù Luân đôn, tuy vậy chàng vẫn không sợ lạc đường vì có thể dùng tay sờ, tiếng chim muông và thú dữ để định hướng.

Ngược lại ở đây không có gì hết. Bốn bề toàn sương là sương, một loại sa mù màu trắng bao bọc lấy đồi núi trùng trùng điệp điệp. Sương từ trên cao tỏa xuống nên lũ khách không nhìn thấy nền trời và không biết được là sáng hay trưa, chiều hay

xâm tới. Sương từ dưới đất dùn lên, kết thành tấm thảm dài vô tận trên mặt đất. Không những từ trên cao tỏa xuống và từ dưới đất dùn lên, sa mà còn từ nội tâm lũ khách bốc ra nữa khiến Văn Bình cảm thấy choáng váng và lạnh ớn xương sống.

Một lý do khác đã làm chàng choáng váng và lạnh ớn thêm. Đó là một cây cầu vừa hiện ra trước mắt.

Chiếc xe dip sơn màu mát-tích nhỏ dẫu ra khỏi đám sa mù bầy nhảy, tiến vào một khoảng trống chệnh vênh. Đường đi mờ lúc một lên cao. Tài xế vẫn chạy số một, động cơ nóng bỏng rên lên thảm thiết, tưởng như tiếng rên của con heo bị thọc huyết cũng chưa thấm thiết bằng.

Văn Bình định ninh con đường giốc còn tiếp tục ngoằn ngoèo theo hình chữ chi một quãng nữa. Buru ngồi bên điều khiển vô-lăng cũng nghĩ như chàng. Hẳn không phải là người sinh trưởng trong vùng, song ít ra hẳn cũng am tường hang cùng ngõ hẻm Qui-Tô và cộng hòa E-qua-tor, nơi mà Văn Bình đang vượt biên giới từ phía bắc tới.

Té ra con đường phía trước đã biến dẫu mất trên bản đồ biên giới Buru mang theo, và Văn Bình đã nghiên cứu kỹ lưỡng từng cây số vuông, không có cây cầu nào hết. Cây cầu có lan can màu đen nổi

bật trên nền sương mù âm đạm trắng xóa, gợi chàng nhớ đến tấm vải xô liệm chôn người chết. Từ hai ngày nay, E-qua-tor đã liệm chôn hàng trăm người chết. Đám núi lửa nằm im một thời gian, các chuyên viên cũng như dân chúng tưởng làm còn lâu chúng mới tác oai tác quái.

Ai ngờ ...

Ai ngờ đột ngột hỏa diệm sơn chuyển mình, vùi kéo vùng biên giới vào cảnh hoang tàn đồ máu dầy tang tóc kinh khủng...

Văn Bình hét lớn :

— Cần thận, cầu gãy !

Thật vậy, cây cầu cheo leo trong khuôn kiếng bản đồ của xe dip là một cây cầu gãy, nửa trước còn dính lờn ten vào mặt đường, nửa sau cụt ngùn, có lẽ đã rớt xuống vực thẳm không đáy.

Tiếng kêu của Văn Bình làm Buru khựng người như vừa ngồi nhầm đồng điện 330 vôn. Hoảng hốt. Buru bẻ mạnh vô-lăng sang bên trái. Bên phải là vực thẳm. Bên trái là vách đá nên Buru không còn cách tự cứu nào khác. Tuy xe dip chạy chậm. Buru không thể dùng thắng. Vì, hồi ời, không hiểu con ma độc ác nào đã hành tội xe dip ngay từ khi vượt qua biên giới xứ Cô-lôm-bi vào E-qua-tor, khiến cho dẫu nhớt ri chảy vào bố thắng, bên phải, Buru

không dám thủng gập sọ xe lật nhào.

Buru đập bàn chân trái vào âm-ba-da, mắt mỗi xoay tay lại từ trái sang phải. Văn Bình niu lấy lưng ghế, chiếc dip tàn tạt quay đầu nửa vòng rồi húc vào vách núi. Chỉ một suýt nữa là tai nạn xảy ra. Nếu hai người không cảnh giác kịp thời cứ cho xe lán lên cầu thì phút này đã nằm yên dưới vực.

Văn Bình rùng mình, lấy tay sờ gáy. Bờ hơi chảy ra ướt đầm. Bánh xe dip nghiêng lạo xạo trên đá nhọn. Động cơ rên lên một tiếng nữa rồi cầm bắt. Cầm bắt hoàn toàn.

Bốn bề toàn sương là sương.

Một sự im lặng kỳ lạ đè xuống cảnh vật. Mãi đến khi ấy Văn Bình mới nghe được tiếng gió hải hùng thổi qua rặng thông bên dưới và tiếng nước suối chảy róc ra róc rách. Buru thở hắt ra, rồi lầm bầm :

— Hú vía !

Đang trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng mà Văn Bình muốn bật cười. Chàng cười vì thương hại cô gái đã nặng lòng với Buru. Buru là tên Nam-Mỹ, đọc tiếng Việt là bú-rù; thật ra về diện mạo cũng như về thân hình Buru quả là con bú-dù, cô gái nào yêu hẳn phải phá kỷ lục về

« chi » hoặc là thối thân của nàng Chung vô Diệm.

Bu-ru cao như con bú-dù của rừng rậm châu Phi, tay chân hẳn dài lều khều và cong queo như tay chân khỉ vượn; mặt hẳn mới giống mặt bú-dù, vừa dài vừa gầy, môi lại dày và đỏ hồng, lông lá mọc rậm rạp khắp nơi trên thân thể, hẳn mặc sô-mi hở cổ để lộ những đám lông đen sì và cứng nhọn. Con khỉ trong rừng cười the thé ra sạo thì Buru cũng cất tiếng cười the thé như vậy. Theo lời hẳn khoe khoang nhân tình keo sơn của hẳn là giai nhân ở Qui-Tô. Qui-Tô là thành phố có khá nhiều giai nhân, nàng được liệt làm giai nhân trong xã hội giai nhân, nên chắc hẳn phải có nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành...

Buru nhồm ga, mở công-tắc cho máy nổ. Văn Bình đập nhẹ vào vai hẳn :

— Định tự tử hả ?

— Tự tử thì để người đẹp lại cho ai ? Và lại, ai bảo ông là tôi muốn tự tử ?

— Tại anh lái ẩu.

— Ô, ăn thua gì thiên hạ còn lái ẩu hơn tôi nhiều.

Buru nói đúng. Trước kia, hoạt động ở Viễn-đông, Văn Bình chỉ nghĩ đến hạnh phúc của tài xế tắc-xi Đông kinh (và dĩ nhiên Văn Bình còn

nghe đến cả các bạn tắc-xi Sài Gòn nhưng Người thư Tâm đã mạn phép kiểm duyệt sự nhận xét này; xin Z 28 cũng như anh em tắc-xi (thứ lỗi) giờ đây chàng mới được mục kích tại lái ô tô ở Tây bán cầu. Có lẽ vì Nam-Mỹ chịu ảnh hưởng của nếp sống lưng chừng và tình ái trót át Tây ban nha nên đối với họ thì lái xe bất chấp luật lệ giao thông là chuyện rất thường.

Trong chuyến xuất ngoại này, Văn Bình đã in dấu chân trên khắp Nam-Mỹ, phần vì công tác chuyên môn, phần khác vì thú iang thang du hí. Chàng xe dịch luôn luôn, hầu như mỗi ngày đều có mặt trên phi cơ, tàu thủy. Phần lớn là trên xe tắc-xi, vì không đêm nào là chàng không thuê tắc-xi để lượn dạo phố phường và tìm kiếm sào huyệt tiêu khiển.

So sánh với Sài Gòn thì giá biểu tắc-xi Nam-Mỹ rẻ kinh khủng. Nhưng trừ giá biểu ra chàng vẫn khoái cây nhà lá vườn hơn, Loại con cóc của ta có những ghế ngồi nhỏ bé, nhưng ít ra cũng là xe chở hành khách bốn cửa hẳn hoi, trong khi tắc-xi ở Ba-Tây chỉ gồm kiểu Vôn-va-ghen hai cửa, phải xô băng trước ra mới trèo được lên xe, và chỉ lên được bằng phía đối diện tài xế, giai nhân Nam-Mỹ nhảy nhót nhiều, ăn cũng nhiều nên cặp

mòng khá đồ sộ, nhiều nang cọ sát thân ghế, vầy bay tung tóe khiến Văn Bình mất hứng.

Tắc-xi Bô-li-vi còn làm chàng mất hứng hơn nữa, có lần chàng vừa bắt được một bò-lạc thơm tho, tán tỉnh sắp thành công thì tài xế đậu lại và một cặp vợ chồng già mặt mũi nhăn nhó như muốn ăn thịt trẻ con lò dò trèo lên. Chàng bị phá đám vì tắc-xi xứ này được phép đậu lại rước thêm khách ở dọc đường gần như xe lam ở đất hòn ngọc Viễn-dông.

Tại thủ đô Lima, xứ Pê-ru, tài xế đã lái kamikaze lại còn vói vỉnh quá đáng nữa. Tắc-xi không có đồng hồ, bước lên xe khách phải mặc cả, và cuộc kỳ kèo bót một thêm hai thường kéo dài, Văn Bình thường đi với bạn gái phải tranh thủ thời giờ nên lần nào cũng phải trả tiền gấp ba, gấp bốn. Buru có những nét gần giống gã tài xế ba hoa chàng gặp tại Lima. Lối phát biểu của hắn cũng nhanh như đĩa hát 78 vòng, và hắn lái xe vắng mạng không thua Buru.

Buru nhe hàm răng cái mả, lấp lánh cái răng chó bịt vàng :

— Xin lỗi ông nhé !

Buru đã xin lỗi chàng trên dưới trăm lần, Đường như tiếng pe-do-ne-mê (1) của hắn chỉ là

(1) tiếng tây-ban-nha là perdoname.

một bình thức văng tục thương lưu, nghĩa là ngôn thanh mà ý tục.

Chìa khóa công-tắc vẫn đi vẫn lại nhiều vòng mà động cơ 1 ra không chịu nổ. Buru nháy xuống đất, mở nắp ca-bô chui vào máy, miệng cầu nhàu một thối *pe-do-ne-mê*. Giá hẳn chờ đồng hoặc thối ra những tiếng đ. m., Văn Bình lại có cảm tình với hẳn hơn. Chàng bèn chặn họng hẳn :

— Anh xin lỗi ai vậy ?

Buru ngẩng đầu ra khỏi nắp ca-bô, giờ hai bàn tay đen sì dầu nhớt lên trời :

— Ấy quên, tôi thường quẹo miệng như thế. Xin lỗi ông nhé ! Xe liệt máy rồi, đường còn xa lắm, ông ơi, không khéo đêm nay phải nhịn đói mất...

Buru vừa than thở vừa nhăn nhó một cách thảm hại. Văn Bình đã biết rõ tính tham ăn của hẳn. Hẳn chào đời tại xứ Cô-lôm-bi, nước đặc biệt trên trái đất có 6 loại chuối khác nhau được dùng làm bánh, và ăn chung với thức ăn, dân chúng bộ lạc thì ăn trứng rắn mối và kiến chiên mỡ ròn tan, hoặc ăn luôn cả thịt trẻ con đi lạc làm thành sùc-xích nhấm với *chiacha*, rượu bắp ngô nặng ngang rượu đế ; tuy vậy, thú ẩm thực của Buru lại bao gồm mọi món ăn Nam-Mỹ. Nơi nào có

món ngon làm đều các miệng lời. Và món nào cầu kỳ đến mấy hẳn cũng đem qua. Buru khoái đớp thịt con rím như dân nhậu Á-căn-dinh, và như người Ba-tây, hẳn là đệ tử trung thành của món rùa, ba-ba cá mập, khỉ, cá sấu và rắn rết... Văn Bình là thực khách lão luyện mà cũng phải ghé răng khi nghe Buru phở trương món lẫu Véné-dué-la được hẳn coi là ngon độc nhất vô nhị, gọi là lẫu san cô-sô. Ngon cách nào không biết nhưng chỉ nghe nói cách nấu nướng là phải rung mình, vì món lẫu này được làm với thịt rùa và ruột cá...

Buru có thể ngủ đêm dưới trời sương lạnh giữa chốn đèo heo hút gió này phung không thể nhịn ăn một bữa. Riêng cái món giải khát hẳn đã mang theo trong xe hai vỏ đầy ắp chứa một thứ rượu mạnh đậm buốt cuống họng. Hẳn uống vô hồi kỳ trận, mặt mày đỏ gay như mặt trời mà vẫn uống.

Văn Bình phì cười khi nhìn thấy sợi dây đen-cô bị sút. Chàng chỉ cần nổi lại là động cơ nổ ròn lại như cũ. Vậy mà Buru dám tự hào là chuyên viên chữa xe. Chẳng qua hơi men đã làm hẳn mù người.

Nhưng sau khi máy nổ tròn trịa, Văn Bình mới nhận thấy vô ích. Cây cầu đã gãy hoàn toàn. Đoạn còn dính vào đường đèo chỉ dài độ 5 mét, có lẽ

sức nặng của xe đạp sẽ làm nó rơi xuống suối sâu. Gió chiều thổi phân phật. Những đám sa mù ngoài cổ đang tan biến từ từ, nhưng sự thay đổi hình dáng này của tạo vật chỉ làm cho thần kinh căng thẳng thêm lên.

Vì trong lúc màn sương tỏa kín Văn Bình không thể quan sát quang cảnh từ bề. Giờ đây, mắt chàng phóng được ra xa, chàng mới khám phá ra sự hoang liêu rợn gáy. Không một bóng người, không một bóng vật. Lệ thường con đường giốc này là thiên đường đùa rỡ của khí vượn; nhiều binh sĩ biên phòng còn gặp cả đoàn hồ lông vằn nhàn nhạ kéo nhau đi giữa ban ngày dề hừng gió. Trận địa chấn khủng khiếp đã bịt miệng đã thú. Có lẽ chúng đã chết nát thây dưới những đồng đá khổng lồ. Đường như hàng vạn mét khối đá đã bắt thần dút khối rặng núi và ào ào đổ xuống.

Con đường dèo này là lối giao thông biên giới duy nhất còn lại giữa Cólombi và Equator sau cơn động đất Thật ra, nếu không có động đất thì cũng chẳng có con đường nào khác. Bờ biển phía tây Nam-Mỹ được chắn ngang bởi giãy Trường sơn hiểm trở xây mặt ra Thái bình dương, và vùng biên giới Equator nằm trong khúc hiểm trở nhất. Hầu hết quốc gia Nam-Mỹ đều ở trong tình trạng kém mở

mang, nên công cuộc tối tân hóa xa lộ ít được lưu tâm tới, hơn nữa, đảo chính nổ bùng như cơn bão khiến vùng biên giới Equator bị chính quyền bỏ quên.

Trên bản đồ tham mưu của ủy ban quân sự O.A.S. (1), con đường độc đạo này mang tên là xa lộ 14. Thật tội hồ cho danh từ xa lộ, vì trên thực tế nó chỉ là con đường đất đá lẩn lộn, chỉ vừa xoắn cho một xe cam-nhông chạy qua, nếu xe hơi đi ngược chiều tránh nhau thì tài xế hai bên phải xuống xe nghiên cứu trước địa thế, bằng không sẽ rơi xuống vực thẳm.

Vực thẳm của xa lộ 14 đã được khách thương mệnh danh là «nghĩa địa không đáy». Thật vậy, những buổi trưa nắng ráo, sa mù tan biến, người đeo viên kính cực mạnh nhìn xuống vực cũng chẳng chạm đáy. Vách đá của vực thẳm phẳng lì và thẳng tắp, nạn nhân trượt chân lẫn xuống sẽ không có rễ cây hoặc bờ đá nào để bám. Văn Bình khuan tảng đá lớn quăng mạnh xuống mà không nghe âm thanh dội lên. Chàng đã đi rừng và trèo núi nhiều, miệt dèo núi Hạ-Lào, từ giãy Trường

(1) O.A.S., Organization of American States, Tổ chức các Quốc gia Mỹ châu là tổ chức gồm Hoa kỳ và các quốc gia Nam-Mỹ, mục đích giúp nhau phòng vệ nhưng hiện nay là nhằm loại trừ ảnh hưởng cộng sản phiến động.

son đến cao nguyên Bôlôven chàng đều có mặt, những giốc cao vòi vọi như giốc Mang-Hà sát đường mòn Hồ chí Minh, đối diện hai tỉnh Nam-Ngãi, cũng có sa mù dày đặc, có hàng chục hàng trăm nguy hiểm bất ngờ như xa lộ 14, song ít ra là còn có lòng tin và màu sắc quê hương. Còn ở đây, xa quê hương và bề rộng mênh mang của Thái bình dương, chàng cảm thấy cảnh vật, quanh hiu khác thường, trước con đường đèo mỗi lúc một dựng đứng...

Nghe tiếng thở dài nảo nuột của gã tài xế bù dừ, chàng quay lại :

— Trên bản đồ, không có cầu, anh cũng cả quyết là đường không có cầu tại sao lại có ?

— Khờ quá, ông ơi, tôi bị lạc đường.

— Hừ... anh tự nhận là người hướng đạo quen thuộc vùng này như chiếc mù soa trong túi kia mà!

— Thưa ông vàng. Tôi đã xử dụng xa lộ 14 hàng chục lần. Nhưng khi ấy, thú thật với ông là...

— Chưa có động đất...

— Không phải thế. Động đất thường xảy ra ở đây. Năm nào cũng có, không nhiều thì ít. Nhưng trong quá khứ, động đất không lớn bằng bây giờ. Cả quyết núi đồi, rừng chầy đã chặn nghẹt xa lộ, song đó chưa phải là nguyên nhân gây ra lạc đường.

thưa ông... tôi lạc đường vù...

— Vì cái gì, anh nói nhanh lên, trời đã xế chiều, mà tôi lại phải đến nơi thật gấp.

Văn Bình hỏi há nhưng Buru vẫn đứng đĩnh :

— Tôi thú thật, ông đừng mách lại với thượng cấp của tôi nhé !

Thượng cấp của Buru là ông giám đốc tỉnh báo xứ Côlômbi. Trong chiến tranh Cao ly, Côlômbi là quốc gia Nam-Mỹ duy nhất gọi quân tham dự. Văn Bình chưa gặp ông giám đốc này bao giờ, chàng chỉ biết ông ta là đại tá hồi hưu ; qua trung gian có thẩm quyền của C.I.A, chàng tiếp xúc với Buru, và dẫn đường cho chàng vượt biên giới phía bắc xứ Equator.

Thái độ khệnh khạng của Buru — sự khệnh khạng đã ăn sâu vào xương tủy người dân châu Mỹ la-tinh — làm Văn Bình nổi sùng :

— Nếu anh còn rềnh rang nữa, tôi sẽ cầm hai chân anh ném xuống vực thẳm.

— Ui chao, thà ông xô tôi xuống vực thẳm còn hơn ông báo cáo với đại tá. Chẳng giấu gì ông, đại tá giám đốc ghét rượu goa-ra-pô hơn cả ghét cộng sản Cuba.

Goa-ra-pô là một loại rượu dễ cháy hơng, hễ đầu của dân quân Nam-Mỹ, Bụng, lòi, uống vào

một hộp thì hai má lập tức đỏ bừng như mặt trời, chân nam đá chân xiêu và tay bắt chuẩn chuẩn. Tuy là anh hào lưu linh, Văn Bình cũng phải ngã nón chào... thua goa-ra-pô.

— Hừ... say rượu thì đến bị phạt trọng cấm ba, bốn ngày là cùng chứ gì ? Theo tôi, ở nhà bình không biết uống rượu thì cũng như đàn bà đẹp không có ngực.

— Tôi cũng nghĩ như ông. Bị tù ba, bốn ngày, chớ ba bốn chục ngày nữa, tôi cũng không oán. Chẳng qua tôi sợ cô gái rượu của ông đại tá cho «de» thôi.

— Trời đất ! Ông đại tá giám đốc là bố vợ tương lai của anh ?

— Thưa ông, vâng. Hiện nàng ở Qui-tô. Tôi xi trai như thế này mà nàng lại yêu tôi tha thiết.

— Trai tài, gái sắc, chắc hẳn anh có nhiều biệt tài.

— Vâng. Nàng yêu tôi vì trên toàn xứ Cólômbi không ai bắn giỏi bằng tôi và không ai triệt hạ được tôi bằng võ thuật. Nàng lại ham mê bắn súng và võ thuật từ nhỏ mới tâm đầu ý hợp chớ !

Buru rút khẩu súng lục đeo ở thắt lưng và lấy cò đoàng, đoàng, đoàng ba phát, liên tiếp. Đứng cách xe dip 5 thước, hấn bắn cả ba viên

ạ vào tấm kiếng tròn gắn trên về xe. Cái kiếng hậu lớn bằng nửa bàn tay, từ xa 30 thước Văn Bình nhắm mắt cũng bắn trúng ; tuy vậy, nếu so sánh với những kẻ bắn giỏi chàng đã gặp thì Buru cũng chẳng đến nỗi nào. Văn Bình ngần ngừ một giây. Chàng định biểu diễn kỹ thuật bắn quay lưng trong vòng 20 thước cho hẳn lác mắt song lại đứng yên.

Vì chàng bỗng có cảm giác là trong cảnh hoang tiêu của đời nái biên giới Equator này ngoài chàng và Buru ra đang còn một người thứ ba. Người ấy là ai, chàng chưa nhìn thấy. Nhưng linh tính nghề nghiệp của chàng đã nhìn thấy. Chàng bèn hỏi Buru :

— Bảy giờ anh tìm lối trở về xa lộ 14 được không ?

Buru nheo mắt, bộ điệu thâm hại :

— Được. Lẽ ra nếu không say rượu tôi đã quẹo trái hồi nãy thì không phải qua cầu. Nhưng cũng chẳng sao, nếu phải lội bộ thì lẳng qua sông gần đường hơn.

— Độ bao lâu nữa đến nơi ?

Buru đếm lăm băm trên đầu ngón tay :

— Chập tối, nếu không gặp trở ngại bất ngờ...

Buru đúng là đàn ba hoa Nam.Mỹ. 5 phút trước, hẳn than thở là đường còn xa, sợ phải ngủ

đem bụng đói trên núi. Giờ đây, hẳn lại đoán quyết là chấp tối đến đích. Chấp tối nghĩa là trong vòng 3, 4 giờ đồng hồ nữa.

Văn Bình nhìn đồng hồ tay đang 3 giờ chiều. Giờ này là giờ nắng chiều chang chang, dần bà dần ông Nam-Mỹ có nước da đồng hun vì tia nắng nhiệt đới ác đức, vậy mà trên đường đèo biên giới lại chẳng thấy mặt trời, chẳng thấy tia nắng ở đâu. Nền trời vẫn một màu trắng đục bần thiu và bầy nhầy khiến Văn Bình liên tưởng đến những tấm mỡ lá của một con vật khổng lồ bị chết. Giòng sông trước mặt mỗi lúc một rít lên rừng rợn theo tiếng gió.

Chàng không tin là chấp tối đến nơi. Tuy mới quen Buru chàng đã có đủ thời giờ tìm hiểu tài năng dẫn đường của hắn. Bản tính khệnh khạng cố hữu của người Nam-Mỹ đã tạo cho hắn một lối sống bất cần, gần giống như người Lào: thêm vào đó, vò rượu goa-ra-pô đã làm mất hẳn trông gà hóa cáo. Ngay từ khi bắt đầu vượt biên giới, lao xe díp vào xa-lô 14, Buru đã giết mất một vỏ lớp mới tinh hảo. Một thằng oắt con, đội nón lá rộng vành của dân da đỏ, chặn đầu xe đang chạy nhanh, báo hại Buru phải thắng gấp. Trông thằng oắt xin đi quá giang nên Buru chỉ rửa tung bùng, không dè nó lại nhón

hàm răng sùn ra, cười và nói:

— Bué nốt đi át.

Buenos dias là tiếng chào hỏi ban ngày Tây ban nha. Thằng oắt chào rồi xoe bàn tay ra xin tiền. Nó chẳng dám vòi vĩnh nhiều chỉ đề nghị một pè-sô. Một pè-sô Cólômbi chỉ bằng 1 phần 18 đồng đô-la Mỹ, Văn Bình sẵn sàng bố thí cho thằng oắt gấp trăm lần như thế để được tiếp tục hành trình, nhưng khốn nỗi trong túi chàng không còn một xu teng nào cả, chàng đành ngậm thình, trao trọn quyền hiệp sĩ cho Buru. Buru lại là quán quân của chủ nghĩa kẹo nên thay vì rút bót, phoi lại phi nước bọt vào mặt thằng oắt và mắng như tát nước. Thằng oắt đối đáp lại kịch liệt không kém, Buru lại tống ga, thằng oắt phải nhảy vào lề đường để khỏi bị xe cán.

15 phút sau, xe díp lên đèo thì xẹp bánh. Thì ra bạn của thằng oắt, một con bé mọi da đỏ, đã thừa cơ hai bên đấu khẩu, cắm vào lốp sau mấy cây đinh to tướng. Người lái xe giỏi chỉ xoay vô-lăng là biết được tình hình vỏ lốp, đằng này vô-lăng đã cứng ngắc báo hiệu một bánh xi hơi mà Buru vẫn mím môi, nhắm mắt giả tăng tốc độ. Rốt cuộc, xe díp đâm vào phiến đá lớn bên đường, xuyết bị lật xấp.